TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/10/2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Lượng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 326/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, về việc: Ly hôn, trAh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/10/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/10/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 5, khu phố 5, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 5, khu phố 5, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2017, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn A trình bày:

Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 28/12/1994 tại UBND thị trấn (nay là phường) Uyên Hưng, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Sau khi kết hôn ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H chung sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ ruột của bà H, vợ chồng quan tâm chăm sóc nhau. Nhưng từ năm 2009 ông A và bà H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H không minh bạch về kinh tế trong gia đình, ông A đi làm đưa tiền cho bà H để chi tiêu và trả tiền nợ nhưng bà

H đã không lo cho gia đình mà tiêu xài cá nhân. Khi ông A hỏi lý do thì bà H không giải thích rõ mà 02 lần đuổi ông A ra khỏi nhà. Ông A phải bỏ nhà đi từ năm 2009 đến nay, trong thời gian ly thân ông A vẫn cung cấp tiền nuôi các con ăn học nhưng giữa ông A và bà H luôn bất đồng về quan điểm, lối sống và không tìm được tiếng nói chung vì vậy không ai nhắc đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vợ chồng ông A, bà H đã sống ly từ năm 2009, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông Nguyễn Văn A yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung tên Nguyễn An N, sinh ngày 18/6/1995 và Nguyễn An Kh, sinh ngày 06/01/2004. Theo nguyện vọng của con, ông A đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn An Kh. Ông A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Con chung tên Nguyễn An N đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/8/2017 các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Văn A về quá trình kết hôn. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, quan tâm chăm sóc nhau. Từ năm 2009 vợ chồng mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến tranh chấp về vấn đề kinh tế trong gia đình. Bà H và ông A đã sống ly thân từ năm 2009, trong thời gian ly thân, bà H chỉ liên lạc với ông A khi có vấn đề liên quan đến con chung, ngoài ra bà H không đề cập đến việc hàn gắn hạnh phúc để tiếp tục chung sống.

Ngày 31/8/2017 Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, ngày 07/9/2017 bà Nguyễn Thị H làm đơn xin thay đổi ý kiến hòa giải ngày 31/8/2017. Lý do dù hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nhưng ông Nguyễn Văn A yêu cầu được ly hôn, bà Nguyễn Thị H không đồng ý vì bà H muốn ông A phải cùng bà H lo cho con chung.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn A có 02 con chung tên Nguyễn An N, sinh ngày 18/6/1995 và Nguyễn An Kh, sinh ngày 06/01/2004. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn An Kh, đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng của ông A. Con chung tên Nguyễn An N đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan để giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A .

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn An Kh, sinh ngày 06/01/2004 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với cháu Nguyễn An N đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông A cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn xin xác nhận ngày 12/7/2017, Công an phường Uyên Hưng xác nhận bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện sinh sống tại Khu phố 5, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 1994 tại UBND phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H chung sống hạnh phúc đến năm 2009. Qúa trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H thừa nhận từ năm 2009 vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là kinh tế trong gia đình không minh bạch, bà H nghi ngờ ông A có tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng chung sống nhưng không tin tưởng nhau. Ông A và bà H đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay, trong thời gian sống ly thân ông A chỉ thỉnh thoảng về thăm con chung, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông A và bà H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Văn A yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn A có 02 con chung tên Nguyễn An N, sinh ngày 18/6/1995 và Nguyễn An Kh, sinh ngày 06/01/2004. Con chung tên Nguyễn An N đã thành niên không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."

Tại bản tự khai ngày 31/8/2017 cháu Nguyễn An Kh có nguyện vọng được ở với bà Nguyễn Thị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn An Kh cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa ông A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn A phải phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn A với bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc ly hôn. Ông Nguyễn Văn A được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn An Kh sinh ngày 06/01/2004 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn An Kh sinh ngày 06/01/2004 mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn A đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con

của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0013186 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

6. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Ông Nguyễn Văn A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

7. Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- THA thị xã Tân Uyên;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lan Hương